

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS-ST
Ngày: 26-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Ông Nghiêm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/HSST-QĐ ngày 07/5/2020 đối với bị cáo:

Phan Ngọc H (tên gọi khác: Ch); sinh năm 1985 tại Gia Lai, nơi cư trú: Làng G, xã Ia K, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc G, sinh năm: 1966 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1967; có vợ Huỳnh Thị Mỹ P, sinh năm 1988 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 28/2014/HSST ngày 22-9-2014 của Tòa án nhân dân huyện Phú Th, xử phạt 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội đánh bạc, chưa chấp hành nộp 200.000 đồng tiền án phí và 3.000.000 đồng tiền phạt bổ sung của Bản án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2019 đến ngày 17/11/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 3, xã Nam Y, huyện Đăk Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Anh Lưu Tuấn K, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 3, phường Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Vĩnh K, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

+ Chị Đặng Thu T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 3, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Trần Văn L, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 8, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Ngọc H là người có sử dụng ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 08/11/2019, Phan Ngọc H cùng với Đặng Thu T (sinh năm 1991; trú tại: Tổ 3, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai), Trần Ngọc A (sinh năm 1995, trú tại: xã Vĩnh H, huyện Vĩnh T, tỉnh Bình Định), Huỳnh Thị Thanh T (sinh năm 1993, trú tại: Thôn 3, xã Nam Y, huyện Đak Đ, tỉnh Gia Lai), Lưu Tuấn K (sinh năm 1988; trú tại: Tổ 3, phường Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai), T1 và T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) hát karaoke tại phòng số 6 quán Karaoke Chiều Thứ T, số nhà 146 đường W, tổ 4, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại đây, H nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Do trước đó khi đi taxi, H có quen biết với người đàn ông tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy và H có được số điện thoại của M nên H đi ra khỏi phòng hát karaoke rồi gọi điện thoại cho M hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy khay và thuốc lắc. M đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực đường W, trước quán Karaoke Chiều Thứ T, số nhà 146 đường W, tổ 4, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khoảng 30 phút sau, có một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến đường W, trước quán karaoke Chiều Thứ T, đã giao cho H 01 (một) gói ma túy khay và 03 (ba) viên ma túy thuốc lắc và H trả cho người thanh niên này 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu trong người rồi đi lên lại phòng số 6. Tại phòng hát, H đã lấy một ít trong gói ma túy khay ra sử dụng (bằng cách hít trực tiếp), số ma túy khay còn lại H cất giấu vào trong túi quần và đã sử dụng (bằng cách nuốt) ½ viên ma túy thuốc lắc; số thuốc lắc còn lại thì H vẫn để trong túi nilon và để trên bàn tại vị trí H ngồi, với mục đích để H sử dụng dần. Trong khi H hát thì T1, T2, A, T, K đã tự lấy gói thuốc lắc của H rồi mỗi người lấy một ít rồi nuốt vào cơ thể. Một lúc sau thì T1 và T2 đi về trước. Đến 21 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp cùng Công an phường Ia K tiến hành kiểm tra tại phòng số 6 của quán Karaoke Chiều Thứ T thì phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của H 01 (một) gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và thu tại bàn trong phòng hát karaoke 01 (một) gói nilon chứa chất màu xanh, dạng cục (đã được niêm phong theo quy định). H khai nhận 02 (hai) gói nilon này là ma túy khay và thuốc lắc của H, do H mua để sử dụng. Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1034 kèm sim số mặt sau có ghi số

898404800007947472.

Tại Bản kết luận giám định số 667/KLGD ngày 16-11-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong 01 (một) bì giấy niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng là 0,9685 gam*”.

Tại Bản kết luận giám định số 682/KLGD ngày 18-11-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu xanh, dạng cục trong 01 (một) gói nilon, trong bì Thư niêm phong, gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng 0,3483 gam*”.

Đối với người tên M và một người thanh niên bán chất ma túy, bị cáo H không biết được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh và khi nào xác định được sẽ xem xét xử lý sau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử phạt hành chính (phạt 750.000 đồng) đối với Trần Ngọc A, Huỳnh Thị Thanh T, Lưu Tuấn K đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đối với đối tượng T1, T2 chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phan Ngọc H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Ngọc H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Ngọc H với mức án tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 667/PC09 ngày 16-11-2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 682/PC09 ngày 18-11-2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034, kèm sim số (điện thoại cũ, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Ngọc H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi bị truy tố, không có ý kiến phản đối về tội danh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Vào lúc 21 giờ ngày 08-11-2019, tại phòng số 6 quán Karaoke Chiều Thứ T, số nhà 146 đường W, tổ 4, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Phan Ngọc H có hành vi cất giấu 0,9685 gam ma túy, loại Ketamine và 0,3483 gam ma túy, loại MDMA.

[3] Xét chất ma túy là chất kích thích, gây nghiện, hạn chế sử dụng; việc lạm dụng là rất nguy hiểm, là mối nguy hại lớn cho đời sống văn hóa tinh thần, trật tự an toàn xã hội, thuộc sự quản lý, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước nhằm không gây nguy hiểm cho xã hội. Việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phải tuân thủ đúng qui định của pháp luật, mọi hành vi vi phạm các qui định này đều bị pháp luật nghiêm trị.

[4] Bị cáo Phan Ngọc H đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nhưng đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,9685 gam ma túy loại Ketamine và 0,3483 gam ma túy loại MDMA với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nhưng lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng cố ý thực hiện, gây nguy hiểm cho xã hội, đã có tiền án nhưng không tu dưỡng, rèn

luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác với lỗi cố ý thể hiện ý thức pháp luật kém nên cần phải bị xử lý nghiêm bằng hình phạt tù trong khung hình phạt đã phạm để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về vật chứng: Các chất ma túy hiện đang thu giữ thuộc loại cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034, kèm sim số là phương tiện bị cáo liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Ngọc H.

[10] Bị cáo Phan Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo H là người sử dụng ma túy, có để cho các đối tượng T1, T2, A, T, K sử dụng chất ma túy nhưng kết quả điều tra không có chứng cứ chứng minh bị cáo H có hành vi tổ chức, lôi kéo người khác sử dụng nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi này.

[12] Kết quả điều tra không có chứng cứ chứng minh các đối tượng T1, T2, A, T, K biết rõ việc bị cáo H mua, cất giấu chất ma túy trong người, đồng thời là những người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật sử dụng trái phép chất ma túy do bị cáo H để trên bàn và hành vi bị phát hiện bắt quả tang nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi không tố giác tội phạm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 08-11-2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 667/PC09 ngày 16-11-2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 682/PC09 ngày 18-11-2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034, kèm sim số (điện thoại cũ, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-3-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Ngọc H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an TP. P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu